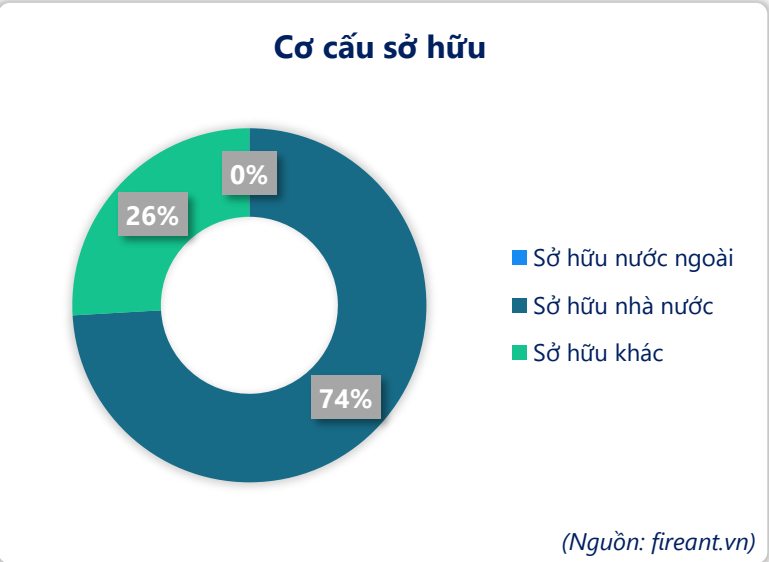
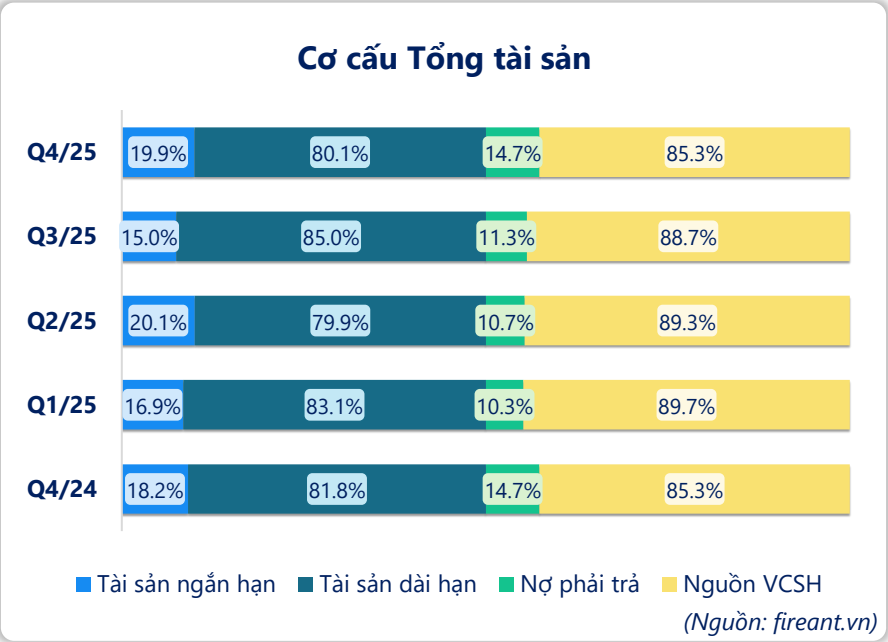
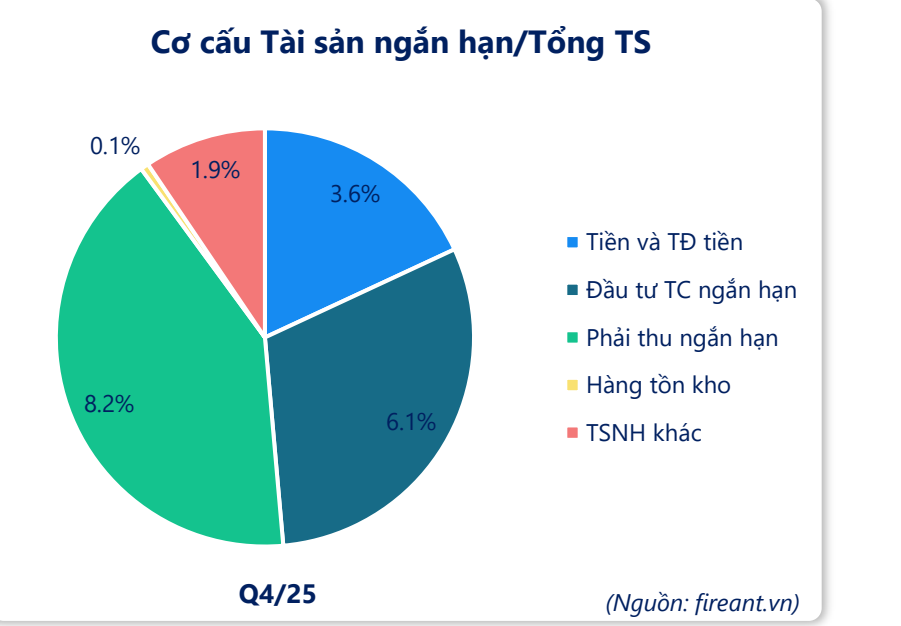
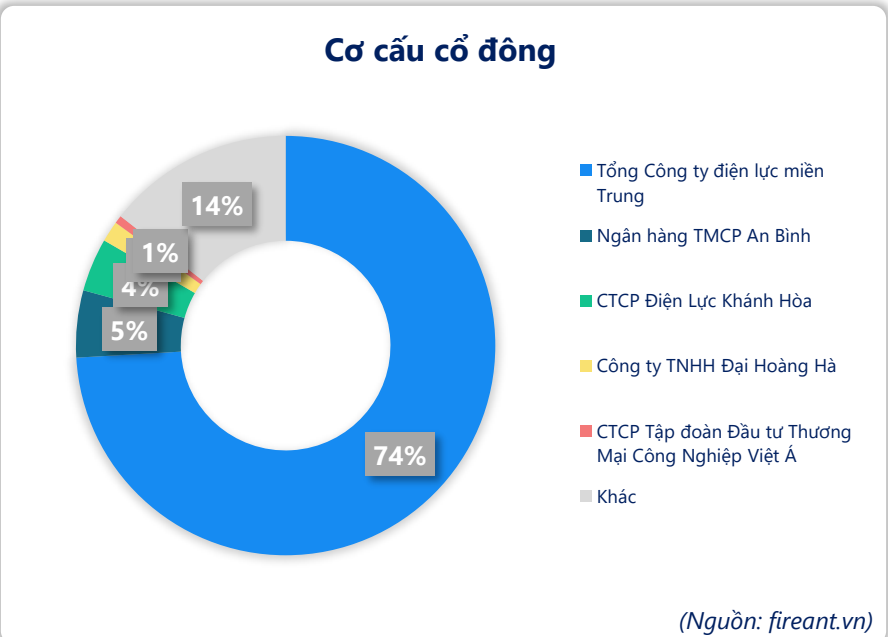
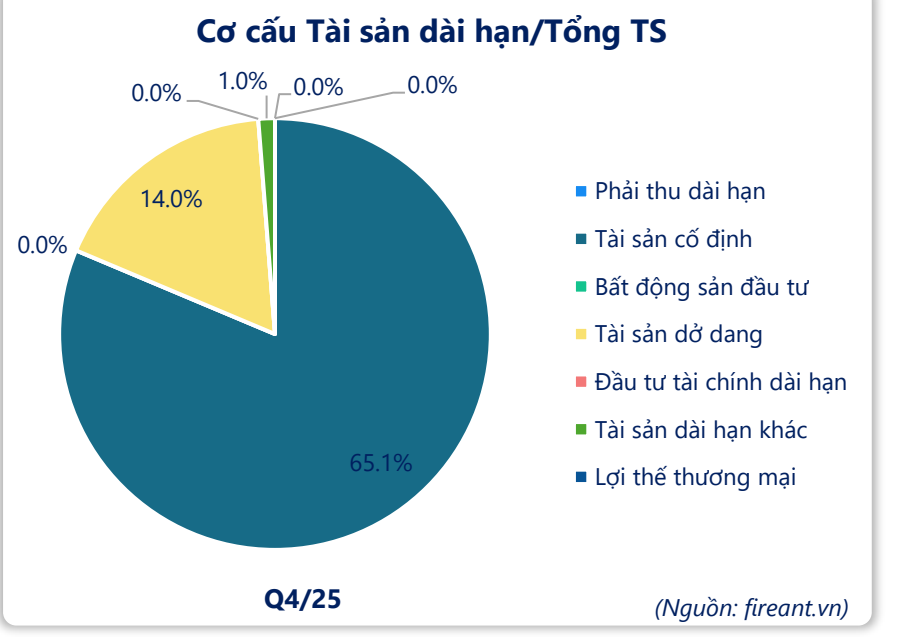
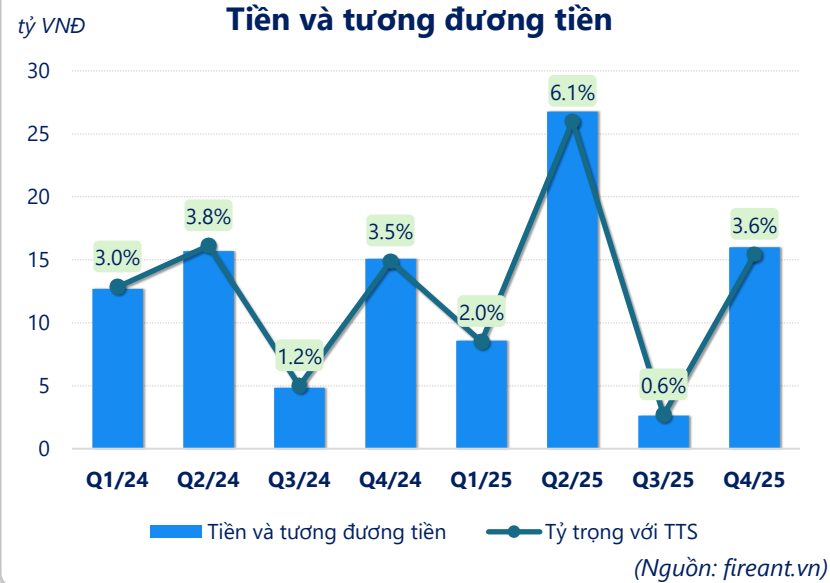
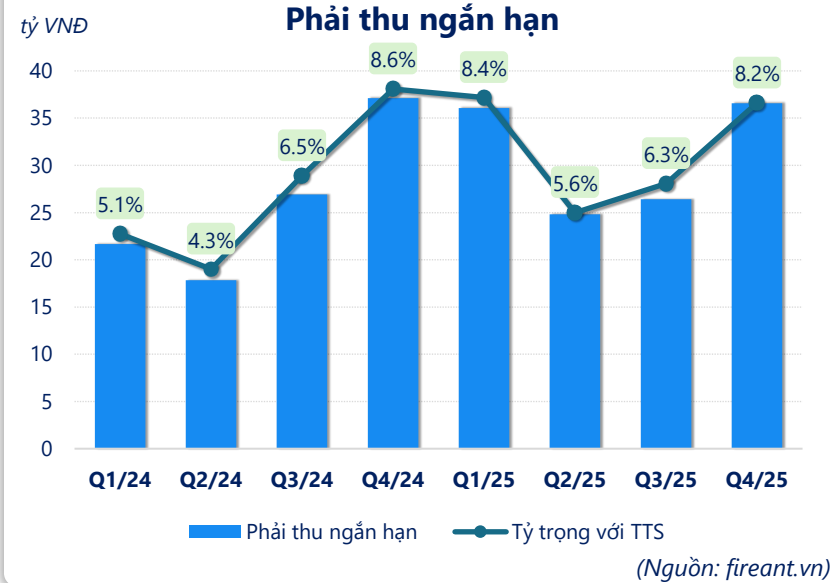
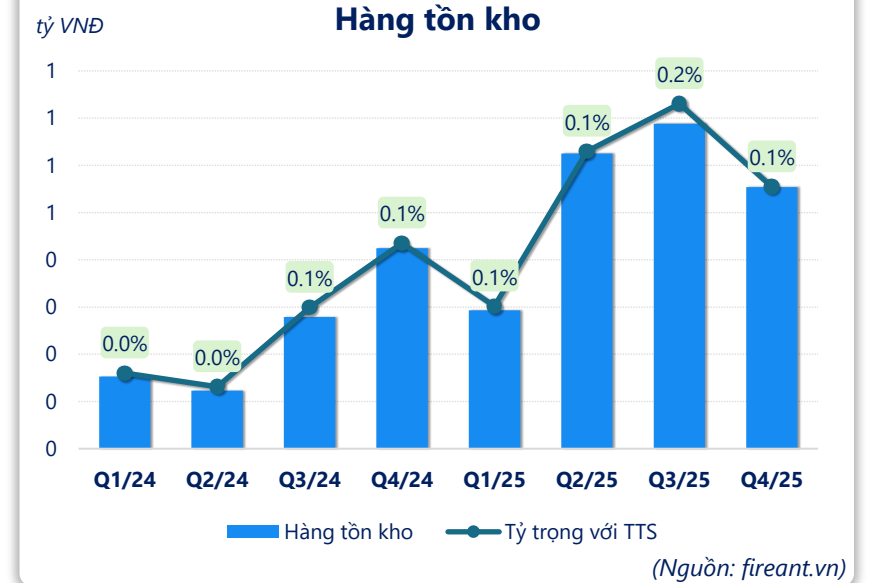
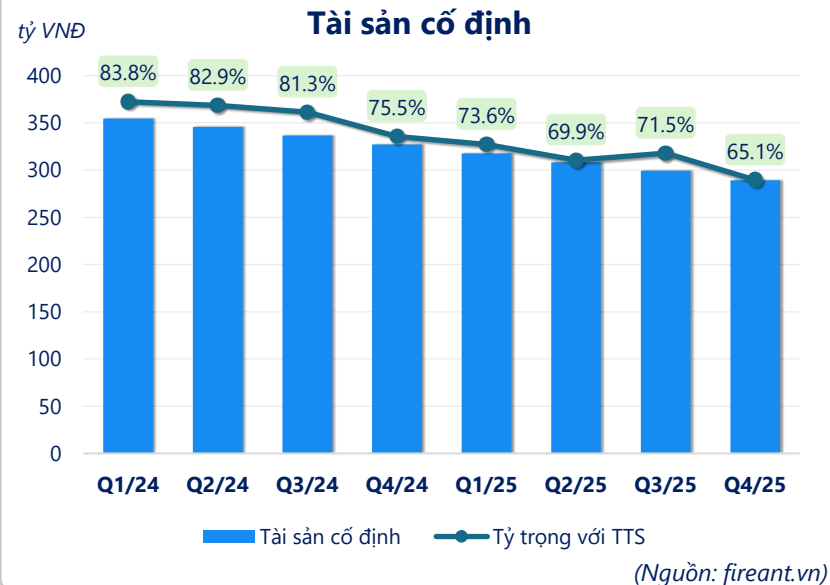
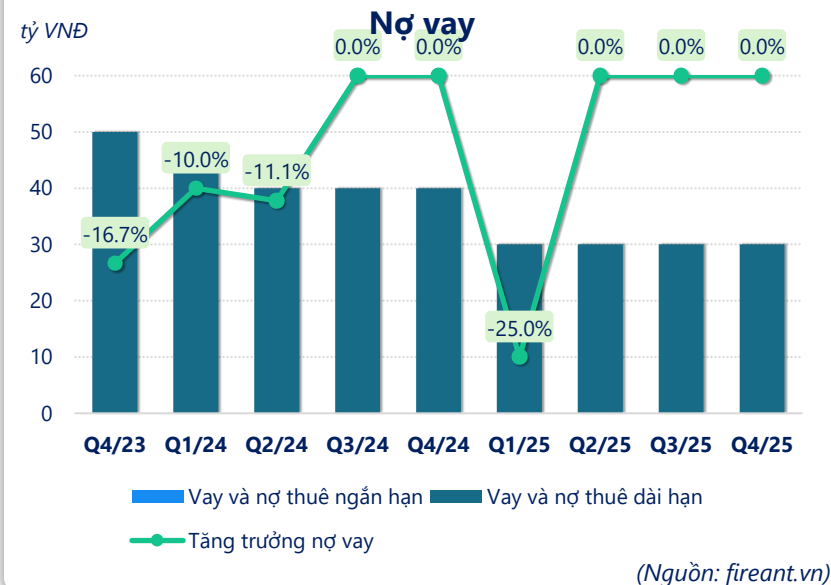
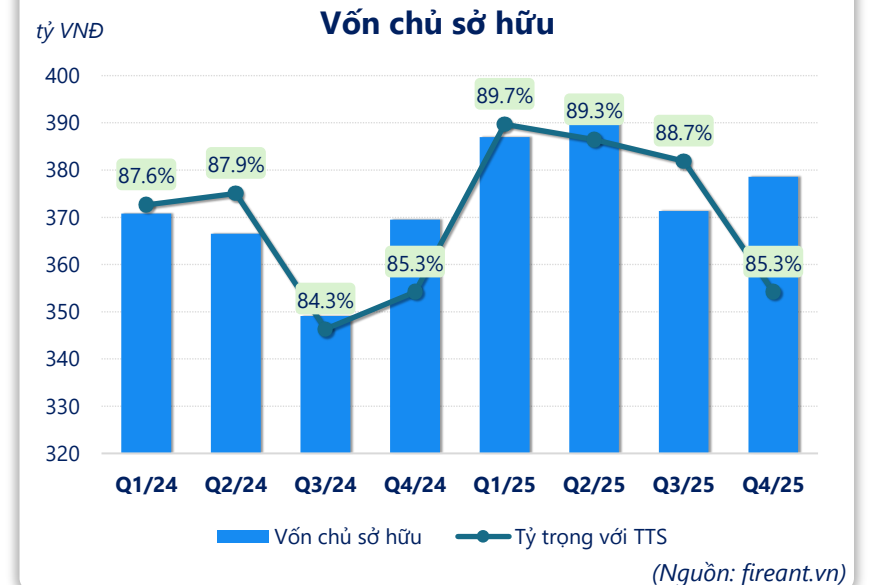
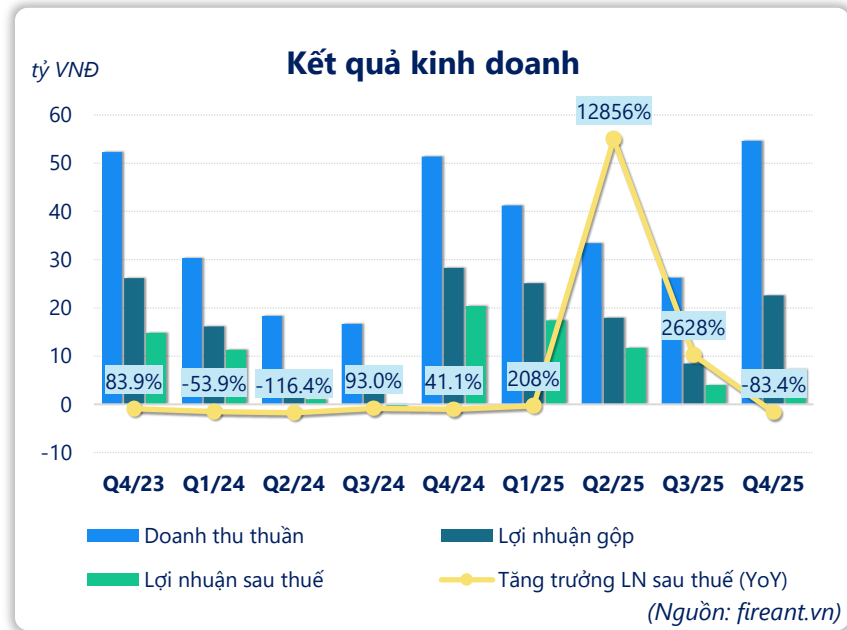
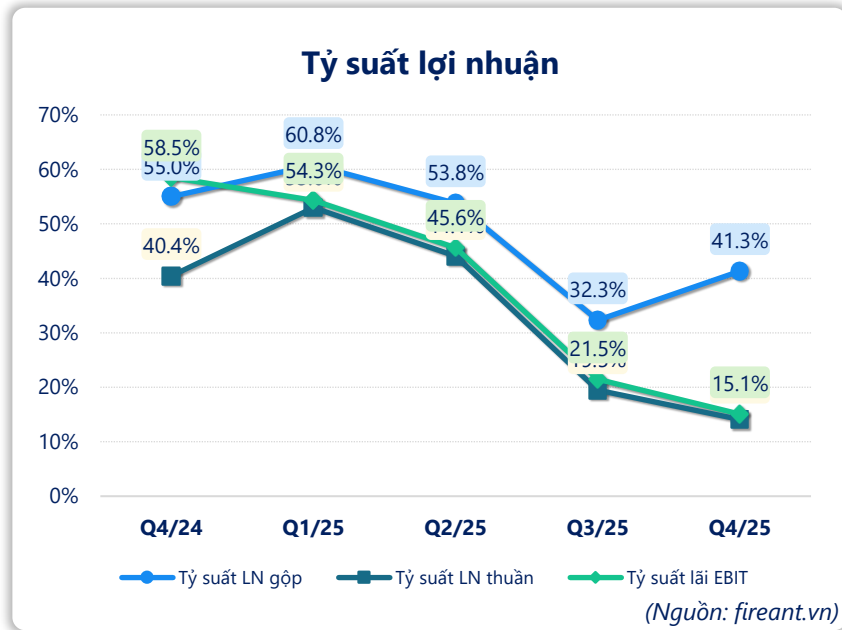
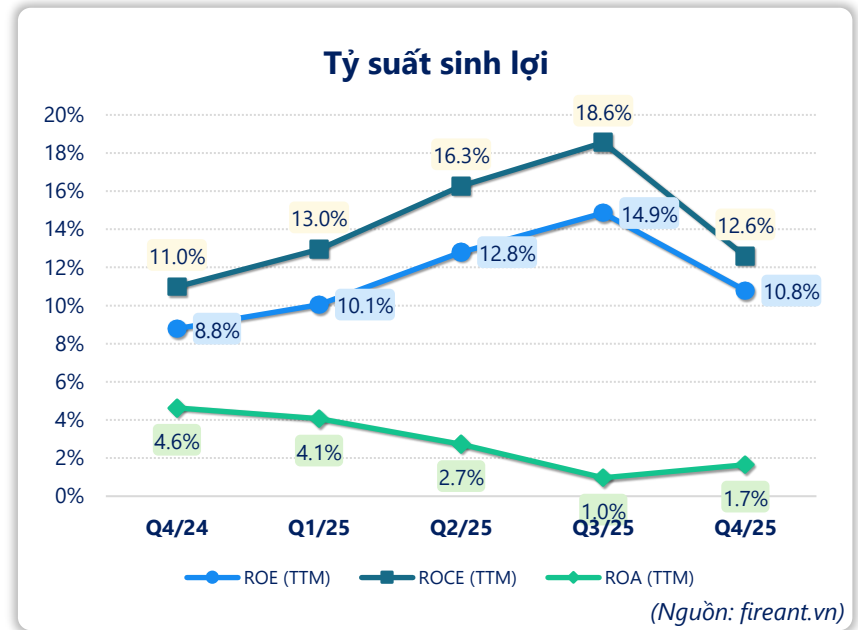
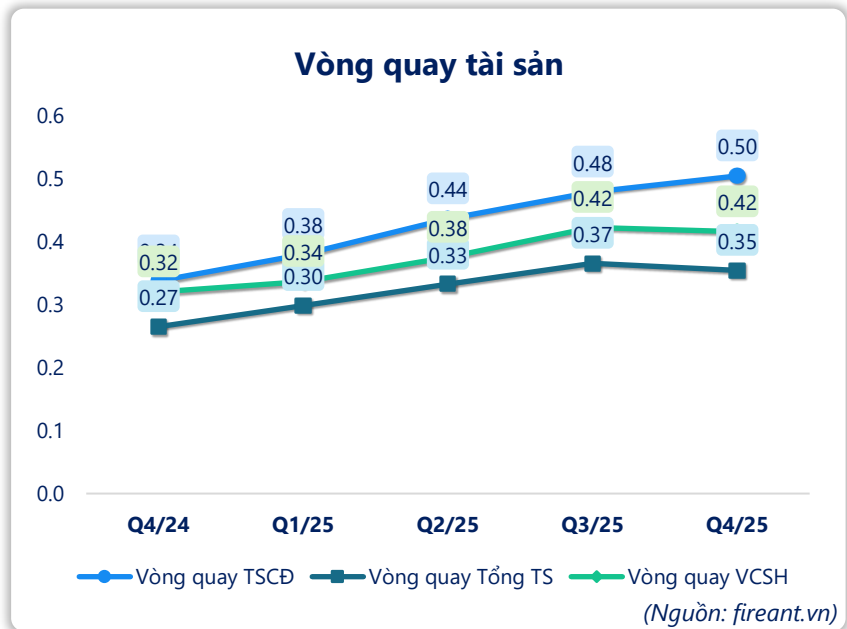
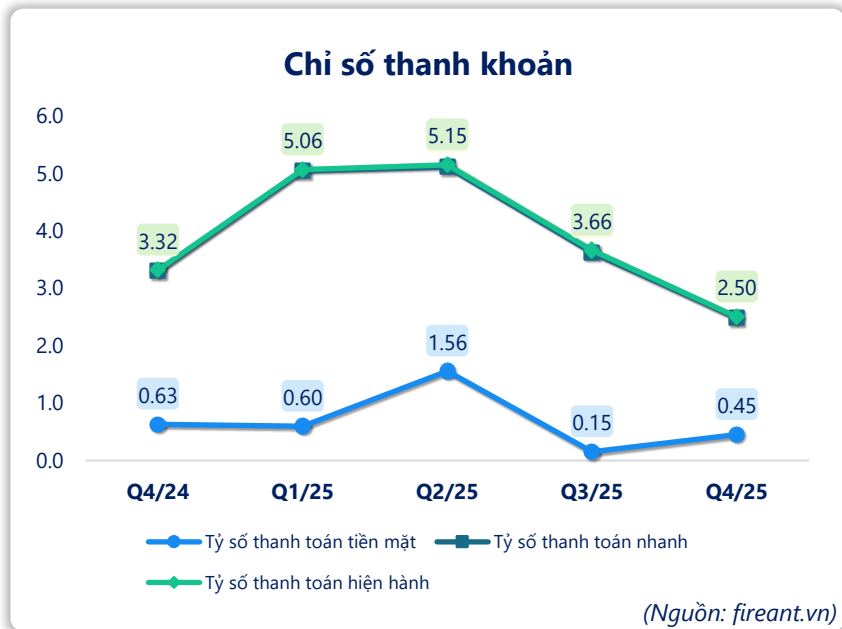
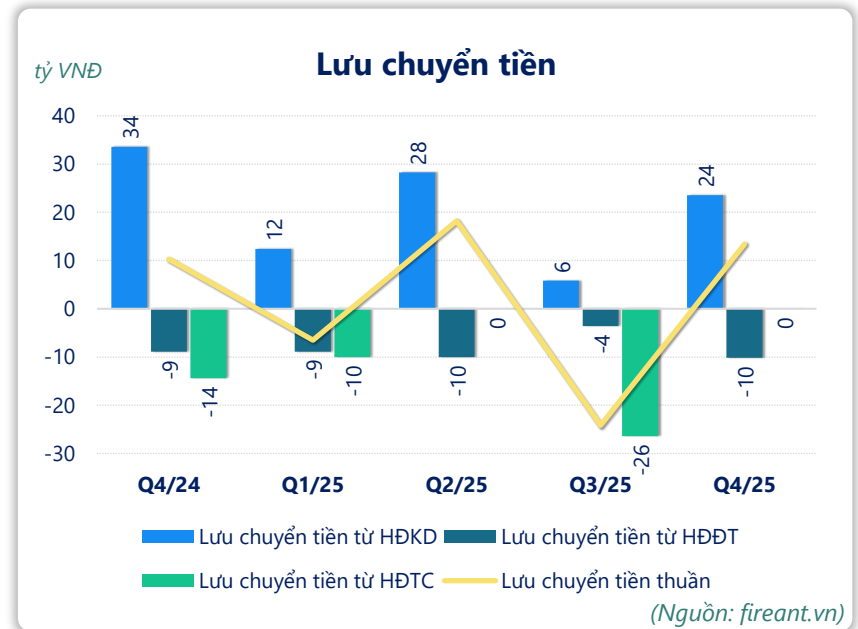


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		16,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		25,375
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		16,300
SL cổ phiếu LH		33,339,891
KLGD BQ 20 phiên (CP)		3,405
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		553
P/E		13.7
EPS		1,210

	YTD	1T	3T	6T
PIC	-12.3%	-2.4%	-1.2%	-11.4%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	444	433	2.5%
Tài sản ngắn hạn	88.5	79.0	12.0%
Tiền và tương đương tiền	16.0	15.1	6.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	27.0	20.0	35.0%
Phải thu ngắn hạn	36.6	37.1	-1.5%
Hàng tồn kho	0.55	0.42	30.5%
Tài sản ngắn hạn khác	8.36	6.38	31.1%
Tài sản dài hạn	356	354	0.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	289	327	-11.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	62.0	22.3	178%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	4.40	4.77	-7.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	65.4	63.7	2.8%
Nợ ngắn hạn	35.4	23.7	49.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	5.20	1.08	381%
Nợ dài hạn	30.0	40.0	-25.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	30.0	40.0	-25.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	379	370	2.4%
Vốn chủ sở hữu	379	370	2.4%
Vốn điều lệ	333	333	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	51.4	41.2	33.4	26.2	54.6
Giá vốn hàng bán	23.1	16.2	15.4	17.8	32.0
Lợi nhuận gộp	28.3	25.1	18.0	8.48	22.6
Doanh thu HĐTC	0.07	0.19	0.28	0.26	0.25
Chi phí TC	0.73	0.54	0.51	0.52	0.52
Chi phí lãi vay	6.86	0.54	0.51	0.52	0.52
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	6.81	2.88	3.00	3.11	14.6
LN thuần từ HĐKD	20.8	21.8	14.7	5.11	7.69
Lợi nhuận khác	2.43	0	-0.01	0.00	0.01
LN trước thuế	23.2	21.8	14.7	5.11	7.71
Lợi nhuận sau thuế	20.4	17.4	11.7	4.03	7.24
LNST của CĐ cty mẹ	20.4	17.4	11.7	4.03	7.24

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	33.6	12.4	28.2	5.82	23.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-8.90	-8.89	-10.0	-3.57	-10.2
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-14.4	-10.0	-0.01	-26.4	-0.01
Tiền đầu kỳ	4.83	15.1	8.56	26.8	2.62
Lưu chuyển tiền thuần	10.2	-6.51	18.2	-24.1	13.4
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	15.1	8.56	26.8	2.62	16.0

(Nguồn: fireant.vn)